

TƯ LIỆU DÂN TỘC HỌC: VÀI NÉT VỀ NGƯỜI THỎ Ở NHƯ XUÂN - THANH HOÁ*

HÀ VĂN THỤ

Người Thỏ ở Như Xuân có trên 4.000 người, sống ở 5 xã: Yên Lê, Hoá Qui, Cát Văn, Xuân Bình và Bình Lương. Địa bàn cư trú của họ là một vùng đồi núi thấp, chuyển tiếp giữa đồng bằng và núi cao nơi giao lưu xuôi ngược và được bao quanh bởi khu vực cư trú của người Mường, Thái và liền với khu vực tập trung của nhóm Thỏ ở Nghĩa Đàn, Nghệ An. Hiện nay người Thỏ cư trú xen kẽ với người Mường, người Thái và người Kinh. Mức độ xen kẽ ngày càng đậm, nhất là sau cuộc vận động xây dựng kinh tế và văn hoá miền núi (1963).

Từ vị trí địa lý, đặc điểm phân bố cư dân nói trên đã có những tác động vào quá trình hình thành cũng như đặc điểm văn hoá của nhóm dân tộc Thỏ.

Trước cách mạng Tháng Tám, người Thỏ không có tên gọi riêng, tên gọi Thỏ mới xuất hiện trong kháng chiến. Trước đây các dân tộc khác gọi họ là người Yên Cát (¹) hoặc bằng những tên khác mang tính chất miệt thị dân tộc như "Mọi", "người nhà gác" hay gộp chung họ vào với người Mường. Cho đến nay chưa có một công trình chuyên đề nào nghiên cứu về nhóm Thỏ ở Như Xuân. Các học giả người Pháp trước kia xếp nhóm Thỏ ở Như Xuân vào người Mường(²).

Sau hoà bình lập lại, công tác điều tra nghiên cứu được đẩy mạnh để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi. Tuy vậy nhóm dân tộc Thỏ ở Như Xuân vẫn chưa được chú ý đúng mức.

Danh mục các dân tộc thiểu số ở Miền Bắc (1973) xếp người Thỏ vào người Mường (³). Còn trong báo cáo xác định thành phần dân tộc của Ban dân tộc Thanh Hoá đề nghị xếp người Thỏ vào người Kinh (⁴). Như vậy thành phần dân tộc Thỏ ở Như Xuân xem như chưa được giải quyết, hoặc là một cộng đồng tộc người, một dân tộc?

Qua 2 đợt khảo sát ở Như Xuân Thanh Hoá, chúng tôi xin rút ra một số nhận xét sau đây:

1. Người Thỏ ở Như Xuân có 6 dòng họ : Đinh, Lê, Trần, Hà, Nguyễn và Trương, trong đó dòng họ Lê đông nhất gồm nhiều chi họ khác nhau, có mặt ở tất cả các xã. Họ Đinh và họ Lê sinh sống ở đây lâu đời; còn những dòng họ khác mới đến sinh sống được ba, bốn đời.

(*) Di sản này của tác giả, được viết từ tháng 11 - 1977

2. So sánh thời gian có mặt của các dòng họ ở đây với lịch sử, ta thấy, đây là thời kỳ suy yếu của chế độ phong kiến Việt Nam. Nhà Lê sau khi phát triển đến giai đoạn cực thịnh (thế kỷ thứ 15), đã đi vào con đường suy vong. Sự xung đột giữa các thế lực phong kiến: Lê với Mạc, Trịnh và Nguyễn và những cuộc chiến tranh nông dân liên tiếp xảy ra ở thế kỷ 16,17 và nhất là thế kỷ 18 đã làm cho chế độ phong kiến suy tàn. Suu thuế nặng nề, chiến tranh tàn phá, nhà nước phong kiến bất lực đã làm nên kinh tế, nhất là nông nghiệp sa sút, thậm chí có nơi bị phá hoại nghiêm trọng, nông dân đói khổ phải phiêu dạt đi khắp nơi. Những biến động to lớn về mặt lịch sử và xã hội đã đẩy không ít những nông dân ở đồng bằng lên miền núi và gây nên sự xáo trộn cư dân ở Như Xuân nói riêng và ở miền Tây Thanh hoá nói chung.

3. Về thành phần người Thổ, ngoài một bộ phận là người Mường, có thể cả người Thái đã sinh sống lâu đời ở đây hoặc mới từ Thường Xuân, Ngọc Lạc, Bá Thước và cả Hoà Bình mới vào, còn phần lớn là người Kinh ở vùng Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn v.v...trần lên từ nhiều đời, trong nhiều thời gian khác nhau. Cùng sống trên một địa bàn nhất định, cùng chịu tác động của những điều kiện tự nhiên và xã hội như nhau lại vốn có mối quan hệ về mặt ngôn ngữ, lịch sử và văn hoá, các bộ phận cư dân đó muốn tồn tại đã phải dựa vào nhau, kết hợp với nhau. Quá trình này đã làm nảy nở những yếu tố văn hoá chung- văn hoá Thổ.

4. Người Thổ ở Như Xuân có thể chia làm hai nhóm: nhóm Yên Cát (bao gồm Yên Lê, Cát Văn và Hoá Qui) và nhóm Quảng Đại (chủ yếu là vùng Xuân Bình). Tuy có đôi nét khác nhau song về cơ bản hai nhóm này vẫn thống nhất với nhau trên nhiều mặt. Do vậy, nếu coi người Thổ là một nhóm Mường thì không thoả đáng; trái lại nếu coi họ là một bộ phận người Kinh cũng không thể chấp nhận được. Nên lấy tên gọi Thổ làm tên gọi chính thức để phù hợp với ý thức tự giác của đồng bào.

(¹). Yên Cát là 1 xã thuộc huyện Như Xuân trước kia, nay chia làm 3 xã: Yên Lê, Hoá Qui và Cát Văn.

(²). Ch. Rô - bơ - canh khẳng định vùng này không có ai ngoài người Mường, người Thái. tác giả đã chia người Mường ở đây làm hai nhóm: một nhóm có nguồn gốc lâu đời nhất, một nhóm mới chuyển cư từ Hoà Bình vào. Nhóm có nguồn gốc lâu đời, theo sự mô tả của tác giả cuốn "Tỉnh Thanh Hoá" chính là người Thổ. Rô - Be và J. Qui - di - ni - e không hề nói đến người Thổ mà cho họ cũng là người Mường.

(³). Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Dân tộc học, *Vấn đề xác định thành phần dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, H, 1975, tr 16.

(⁴). Ban Dân tộc Thanh Hoá, *Báo cáo xác định thành phần dân tộc Thổ ở Như Xuân và Mọi Bi ở Quan Hoá, Bá Thước*, ngày 22 tháng 7 năm 1974.

TUYÊN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

**NGHIỆM THU ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC:
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH
MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

Ngày 8 tháng 8 năm 1996, Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh phối hợp với bộ khoa học - Công nghệ và Môi trường tổ chức nghiệm thu đề tài cấp Nhà nước mang mã số KX 02 - 12: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc*" do Viện nghiên cứu lịch sử Đảng chủ trì thực hiện. Đề tài này do PGS. PTS Trịnh Nhu, Viện trưởng Viện nghiên cứu lịch sử Đảng làm chủ nhiệm. Tham gia thực hiện đề tài còn có một số nhà nghiên cứu thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia (Viện Dân tộc học), Viện nghiên cứu Lịch sử Đảng....

Qua quá trình nghiên cứu công phu, các tác giả của đề tài đã tập trung làm rõ các vấn đề: Quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; khẳng định tính sáng tạo, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề trên để giải quyết đúng đắn một số vấn đề về lý luận và thực tiễn đang diễn ra.

Công trình đã đáp ứng mục tiêu và yêu cầu đặt ra, góp phần tích cực vào việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự

lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Hội đồng nghiệm thu bao gồm nhiều nhà nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn tham gia, do Giáo sư Đặng Xuân Kỳ, Viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Hội đồng nghiệm thu đã nhất trí đánh giá đề tài cấp nhà nước KX 02 - 12 đạt loại xuất sắc.

N.B

**BẢO VỆ CỬ NHÂN KHOA
HỌC, CHUYÊN NGÀNH
DÂN TỘC HỌC**

Ngày 20 tháng 6 năm 1996, tổ bộ môn Dân tộc học của khoa lịch sử, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn (thuộc đại học Quốc gia Hà Nội) đã tổ chức bảo vệ luận án Cử nhân khoa học cho sinh viên Khoá 37 (1992 - 1996). Với 11 luận án được bảo vệ, các sinh viên đã đề cập tới những khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hoá của một số dân tộc trên nhiều vùng địa phương khác nhau. Đó là các tác giả với những đề tài:

1. Nguyễn Thanh Bình, *Giá trị đũa con và vấn đề kế hoạch hoá gia đình ở một làng thuộc châu thổ sông Hồng.*
2. Trương Huyền Chi, *Những biến đổi về kinh tế - xã hội hiện nay của người Ê - đê ở xã K'rông Pa, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.*
3. Hà Văn Đàm, *Một số món ăn của người Hmông ở Hà Giang.*

4. Trần Hồng Hạnh, *Nghề thuốc nam cổ truyền ở làng Nghĩa Trai, Hải Hưng.*

5. Trần Thị Huệ, *Lễ hội làng La Phù (Hoài Đức, Hà Tây).*

6. Vũ Đình Mười, *Hiện trạng kinh tế của người Ba - na, xã Đăk Troi, huyện Măng Yang, tỉnh Gia Lai.*

7. Phạm Nam Thanh, *Cách ứng xử của người Giáy (Lào Cai) trong môi trường thung lũng hẹp.*

8. Trần Hồng Thu, *Gia đình dân tộc Ba - na, xã Sơ Pài, huyện K'bang, tỉnh Gia Lai.*

9. Đỗ Thanh Thủy, *Lễ hội mùa giáo cò, giáo quạt làng Giàng, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.*

10. Lộc Quang Tiến, *Thiết chế xã hội cổ truyền của người Tày ở Mường Pha, Vị Xuyên, Hà Giang.*

11. Vũ Hải Văn, *Cây cau làng Nhân Lý, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.*

Hội đồng chấm luận án đã đánh giá cao sự nỗ lực trong học tập và nghiên cứu của các sinh viên. Kết quả bảo vệ: có 4 điểm 10; 4 điểm 9 và hai sinh viên là sỹ quan quân đội (chỉ theo học chuyên đề) được điểm 8. Theo PGS. PTS. Lê Sỹ Giáo, chủ nhiệm bộ môn Dân tộc học: Đây là một trong những khoá đào tạo có nhiều sinh viên xuất sắc.

P.V

BẠN VIẾT HÃY THÔNG CÁM

Toà soạn **TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC** lưu ý Bạn viết:

- *Gửi bài trực tiếp cho phòng Thư ký toà soạn và trị sự*
- *Bài gửi cho Tạp chí Dân tộc học:*

- * *Viết rõ ràng, sạch sẽ trên giấy trắng (giấy trắng một mặt cũng được), tránh dập xoá, ngoặc ra, ngoặc vào quá nhiều), những danh từ riêng, thuật ngữ mới nên viết chữ in (nếu là bản viết tay)*
- * *Bài viết không sử dụng được toà soạn không trả lại, nếu đã đưa cho báo khác, thông báo ngay cho Toà soạn biết.*
- * *Trong bài viết nên ghi rõ địa chỉ, điện thoại (nếu có) của cộng tác viên và những yêu cầu khi biên tập*

520.8251

5